

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST

Ngày 28- 06- 2023

“V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà - Kiểm sát

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn số 13/2024/QĐ-ST ngày 14 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã T;

Địa chỉ trụ sở: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Đại diện pháp luật: Ông Hồ Sỹ N, sinh năm 1963; chức vụ: Giám đốc;

- Bị đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1965, địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị X, sinh năm 1972; đều trú tại: Xóm D (B), xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/07/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Hồ Sỹ N trình bày:

Ngày 11/07/2022 Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện Y cho bà Hà Thị H trú tại Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An vay số tiền là 700.000.000 đồng

(bảy trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 61832/ HĐTD và Hợp đồng thế chấp tài sản ba bên số 3932/HĐTCTS để vay vốn tại QTDND xã T, phương thức cho vay từng lần mục đích vay là để trồng trọt chăn nuôi trang trại. Lãi suất cố định 12%/ năm, lãi suất quá hạn là bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất thừa đất số 87 tờ bản đồ số 29 tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An diện tích 288m² đất được cấp GCNQSD đất DE420423 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N ngày 16/06/2022 mang tên ông Võ Văn T và bà Trần Thị X trú tại xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quỹ tín dụng đã giải ngân cho bà H số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng chẵn) theo giấy nhận nợ ngày 11/07/2022. Hợp đồng thế chấp có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Y.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì bà Hà Thị H chưa thanh toán được đồng tiền gốc nào và vi phạm lãi từ ngày 11 tháng 4 năm 2023. Do vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa xem xét và giải quyết yêu cầu như sau:

1. Buộc Bà Hà Thị H phải trả số tiền (nợ gốc) là 700.000.000đ (bằng chữ : Bảy trăm triệu đồng).

2. Buộc Bà Hà Thị H phải trả khoản lãi phát sinh từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 tới nay gồm: Tiền lãi trong hạn: 20.942.000đ (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng), tiền lãi quá hạn: 139.229.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng). Tổng cả gốc và lãi là: 860.171.000đ (Tám trăm sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Trường hợp Bà Hà Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ nợ thì phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng. Nếu tài sản đảm bảo sau khi xử lý vẫn không đủ trả các khoản nợ thì bà Hà Thị H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ.

Về phía bị đơn bà Hà Thị H: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Hà Thị H không trình bày lời khai về yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải cũng như phiên tòa sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T, bà Trần Thị X: Do anh Võ Văn T đã đi khởi nơi cư trú theo hợp đồng ban đầu nên hiện tại nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của anh Võ Văn T cho Tòa án. Tại Công văn số 30593/QLXNC-P3 ngày 14/11/2023 của Cục Q1 - Bộ C xác định anh Võ Văn T đã xuất cảnh ngày 02/8/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Bà Trần Thị X từ chối hợp tác, thường xuyên vắng mặt ở địa phương,

không rõ thời điểm trở về. Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với ông Võ Văn T, bà Trần Thị X nhưng ông T, bà X không trình bày lời khai về yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải cũng như phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Hà Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T, bà Trần Thị X, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhiều lần, nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền: 860.171.000đ (Tám trăm sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng) trong đó tiền gốc: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng); Tiền lãi trong hạn: 20.942.000đ (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng), tiền lãi quá hạn: 139.229.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi chín đồng). Nếu bị đơn bà Hà Thị H không trả nợ hoặc trả không đủ thì đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tài sản bảo đảm tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản thế chấp đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về hợp đồng tín dụng, thế chấp theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T đã đi khỏi nơi cư trú theo hợp đồng ban đầu không thông báo cho nguyên đơn biết nên nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án. Tại Công văn số 30593/QLXNC-P3 ngày 14/11/2023 của Cục Q1 - Bộ C xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T đã xuất cảnh ngày 02/8/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị X (vợ ông T) cũng không hợp tác, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do đó, việc ông Võ Văn T thay đổi địa chỉ, nơi cư trú, làm việc nhưng không thông báo cho nguyên đơn về nơi cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai

báo. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn bà Hà Thị H, ông Võ Văn T, bà Trần Thị X nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng : Ngày 11/07/2022 Quỹ tín dụng nhân dân xã T huyện Y cho bà Hà Thị H trú tại Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An vay số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng Số 61832/HĐTD và Hợp đồng thế chấp tài sản ba bên số 3932/HĐTCTS để vay vốn tại QTDND xã T, phương thức cho vay từng lần mục đích vay là để trồng trọt chăn nuôi trang trại. Lãi suất cố định 12%/ năm, lãi suất quá hạn là bằng 150% lãi suất trong hạn

Thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Mặc dù tại phiên tòa bị đơn, vắng mặt nhưng căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn xuất trình, Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa hai bên là có thật và hợp pháp.

Về tiền nợ gốc: Tiền gốc khi vay là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), bà Hà Thị H chưa thanh toán được đồng tiền gốc nào và vi phạm lãi từ ngày 11 tháng 4 năm 2023. Vì vậy, cần buộc bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng tiền gốc 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) còn thiếu là như nguyên đơn yêu cầu.

Về lãi suất: Lãi suất tại thời điểm vay 12 %/ năm (cố định trong 12 tháng đầu), sau đó lãi suất thay đổi theo quy định của Quỹ Tín dụng theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận về lãi suất giữa hai bên là phù hợp với quy định Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng, bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, từ đó tính lãi quá hạn. Xét số tiền lãi bị đơn cần phải thanh toán, Quỹ tín dụng tính đúng theo Hợp đồng tín dụng nên buộc Hà Thị H phải thanh toán tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn như nguyên đơn yêu cầu, cụ thể: Tiền lãi trong hạn: 20.942.000đ (hai mươi chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng), tiền lãi quá hạn: 139.229.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi chín đồng).

Tổng tiền gốc và lãi: 860.171.000đ (T1 trăm sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng)

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản:

Trong vụ kiện này, hợp đồng thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất thửa đất số 87 tờ bản đồ số 29 tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An diện tích 288m² đất

do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp GCNQSD đất DE420423 ngày 16/06/2022 mang tên ông Võ Văn T và bà Trần Thị X được lập thành văn bản có chữ ký của ông T, bà X và Ủy ban nhân dân xã T. Hợp đồng được đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tuân thủ đúng các quy định Bộ luật Dân sự về hình thức hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất. Vì vậy hợp đồng này có giá trị pháp lý, được pháp luật bảo vệ. Trong trường hợp Bà Hà Thị H không trả được nợ, hoặc trả nợ không đủ thì theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015 thì phải xử lý bán tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán nợ như hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 26, 37 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 317, 318, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điểm d khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y.

Buộc Bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ủy ban nhân dân xã T (tính đến ngày 28/6/2024) các khoản sau:

- + Tiền gốc: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng);
- + Tiền lãi trong hạn: 20.942.000đ (Hai mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng)
- + Tiền lãi quá hạn: 139.229.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi chín đồng)

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: 860.171.000đ (Tám trăm sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Nếu bị đơn bà Hà Thị H không trả nợ hoặc trả không đủ thì xử lý tài sản bảo đảm tiền vay là Quyền sử dụng đất thửa đất số 87 tờ bản đồ số 29 tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An diện tích 288m² đất được cấp GCNQSD đất DE420423 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N ngày 16/06/2022 mang tên ông Võ Văn T và bà Trần Thị X trú tại xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bà Hà Thị H) phải tiếp tục chịu chịu lãi đối với nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Bà Hà Thị H phải chịu 22.418.400 đồng (hai mươi hai triệu, bốn trăm mười tám ngàn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T 16.487.900đ (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0002273 ngày 24 tháng 10 năm 2023

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Bà Hà Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải